| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DI LINH**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 47/2020/QĐST-HNGĐ | *Di Linh, ngày 07 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 361; Điều 396; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 314/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Bùi Đình H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 09 thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 09 thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của ông Bùi Đình H và bà Lê Thị Ph được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông H với bà Ph.

[2] Về con chung: Ông Bùi Đình H và bà Lê Thị Ph xác định vợ chồng có 04 con chung tên Bùi Lê Hoàng A, sinh năm 1998; Bùi Tiến D, sinh ngày 20-4-2002; Bùi Đình M, sinh ngày 08-02-2005 và Bùi Lê Hoàng V, sinh ngày 15-02-2011. Hiện nay cháu A và cháu D đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu M và cháu V, ông và bà Ph thỏa thuận,

bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

[3] Về tài sản: Ông Bùi Đình H và bà Lê Thị Ph xác định tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Đình H tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí xin ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của ông H và bà Ph.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đình H và bà Lê Thị Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung tên Bùi Đình M, sinh ngày 08-02-2005 và Bùi Lê Hoàng V, sinh ngày 15-02-2011 cho bà Lê Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Đình H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7-2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí: Ông Bùi Đình H tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí DSST xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0014566 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh (đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
-TAND TỈNH Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**K' My Na**